

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP  
HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

**BIỂU 05: DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG  
ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Kèm theo Thông báo số: 1720 /TB-ĐHLN-TCCB ngày 14/8/2018 của Hiệu trưởng)

| TT | Họ và tên                   | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|----|-----------------------------|--------------------|---------|
|    | <b>HỘI ĐỒNG TRƯỜNG</b>      |                    |         |
| 1  | Nguyễn Văn Quân             | Chủ tịch HĐT       |         |
|    | <b>VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY</b>    |                    |         |
| 2  | Nguyễn Văn Chung            | Chuyên viên        |         |
|    | <b>VĂN PHÒNG CÔNG ĐOÀN</b>  |                    |         |
| 3  | Đỗ Mạnh Hùng                | Chuyên viên        |         |
|    | <b>PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ</b> |                    |         |
| 4  | Nguyễn Văn An               | Trưởng phòng       |         |
| 5  | Kiều Trí Đức                | Phó Trưởng phòng   |         |
| 6  | Nguyễn Thị Hằng             | Chuyên viên        |         |
| 7  | Vũ Đăng Tuệ                 | Phó Trưởng phòng   |         |
| 8  | Cao Thị Hoa                 | Chuyên viên        |         |
| 9  | Nguyễn Minh Ngọc            | Chuyên viên        |         |
| 10 | Trần Thị Linh               | Chuyên viên        |         |
| 11 | Ninh Thanh Tịnh             | Chuyên viên        |         |
|    | <b>PHÒNG ĐÀO TẠO</b>        |                    |         |
| 12 | Trần Quang Bảo              | Phó Hiệu trưởng    |         |
| 13 | Cao Quốc An                 | Trưởng phòng       |         |
| 14 | Phạm Văn Hùng               | Phó Trưởng phòng   |         |
| 15 | Nguyễn Văn Hà               | Chuyên viên        |         |
| 16 | Trần Thị Ngọc               | Chuyên viên        |         |
| 17 | Phạm Minh Toại              | Phó Trưởng phòng   |         |
| 18 | Phan Thị Mùi                | Chuyên viên        |         |
| 19 | Đoàn Thu Hằng               | Chuyên viên chính  |         |

| TT | Họ và tên                                    | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------|--------------------|---------|
| 20 | Nguyễn Mạnh Cường                            | Chuyên viên        |         |
| 21 | Nguyễn Văn Huyền                             | Chuyên viên        |         |
| 22 | Đoàn Kim Thoan                               | Chuyên viên        |         |
| 23 | Nguyễn Thế Kỳ                                | Chuyên viên        |         |
| 24 | Dương Văn Minh                               | Chuyên viên        |         |
| 25 | Lương Thế Hưng                               | Chuyên viên        |         |
| 26 | Bùi Thị Thúy Nga                             | Chuyên viên        |         |
|    | <b>PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC</b>             |                    |         |
| 27 | Đồng Thanh Hải                               | Trưởng phòng       |         |
| 28 | Nguyễn Tuấn Anh                              | Chuyên viên        |         |
| 29 | Nguyễn Thị Hồng Huế                          | Chuyên viên        |         |
| 30 | Vũ Tiến Thịnh                                | Phó Trưởng phòng   |         |
| 31 | Phạm Tuấn Tùng                               | Chuyên viên        |         |
| 32 | Trần Thị Minh                                | Chuyên viên chính  |         |
| 33 | Nguyễn Đăng Đăng                             | Chuyên viên        |         |
| 34 | Lê Thị Thu Giang                             | Chuyên viên        |         |
| 35 | Đỗ Quốc Tuấn                                 | Chuyên viên        |         |
| 36 | Nguyễn Thị Tuyết Anh                         | Chuyên viên        |         |
|    | <b>PHÒNG CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN</b> |                    |         |
| 37 | Nguyễn Sỹ Hà                                 | Trưởng phòng       |         |
| 38 | Phạm Gia Thanh                               | Bí thư ĐTN         |         |
| 39 | Nguyễn Hoàng Giang                           | Chuyên viên        |         |
| 40 | Lê Thị Thanh Mai                             | Chuyên viên        |         |
| 41 | Nguyễn Chí Lâm                               | Phó Trưởng phòng   |         |
| 42 | Trần Đình Mạnh                               | Chuyên viên        |         |
| 43 | Nguyễn Đàm Vương                             | Chuyên viên        |         |
| 44 | Nguyễn Thị Nga                               | Chuyên viên        |         |
| 45 | Nguyễn Văn Úc                                | Nhân viên KT       |         |

| TT | Họ và tên                       | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|----|---------------------------------|--------------------|---------|
| 46 | Ngô Thanh Sơn                   | Cán sự             |         |
|    | <b>PHÒNG TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN</b> |                    |         |
| 47 | Đồng Thị Mai Phương             | Trưởng phòng       |         |
| 48 | Đào Duy Phương                  | Phó Trưởng phòng   |         |
| 49 | Bùi Thị Sen                     | Phó Trưởng phòng   |         |
| 50 | Trần Thị Nam Anh                | Kế toán viên       |         |
| 51 | Vũ Thị Thúy Mai                 | Kế toán viên       |         |
| 52 | Phạm Thị Tuyết Mai              | Kế toán viên       |         |
| 53 | Nguyễn Thị Thanh Hương          | Kế toán viên       |         |
| 54 | Nguyễn Danh Hưng                | Chuyên viên        |         |
| 55 | Lê Hải Linh                     | Kế toán viên       |         |
| 56 | Lý Thị Yến                      | Kế toán viên       |         |
| 57 | Trần Minh Hải                   | Kế toán viên       |         |
| 58 | Nguyễn Tiến Đạt                 | Kế toán viên       |         |
|    | <b>PHÒNG THANH TRA</b>          |                    |         |
| 59 | Doãn Văn Hạnh                   | Trưởng phòng       |         |
| 60 | Lại Hợp Phương                  | Chuyên viên        |         |
| 61 | Nguyễn Như Hoàng                | Phó Trưởng phòng   |         |
| 62 | Nguyễn Văn Hồng                 | Chuyên viên        |         |
|    | <b>PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ</b>     |                    |         |
| 63 | Trần Văn Chữ                    | Hiệu trưởng        |         |
| 64 | Nguyễn Hồng Sơn                 | Trưởng phòng       |         |
| 65 | Phạm Quý Lượng                  | Kỹ sư              |         |
| 66 | Trần Đức Chính                  | Phó Trưởng Phòng   |         |
| 67 | Lê Vũ Thanh                     | Phó Trưởng Phòng   |         |
| 68 | Nguyễn Quang Thắng              | Chuyên viên        |         |
| 69 | Tô Văn Kiên                     | Chuyên viên        |         |
| 70 | Nguyễn Khắc Báu                 | Chuyên viên        |         |

| TT | Họ và tên                         | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|--------------------|---------|
| 71 | Trịnh Thị Thu Thảo                | Cán sự             |         |
|    | <b>PHÒNG HÀNH CHÍNH, TỔNG HỢP</b> |                    |         |
| 72 | Nguyễn Vũ Lâm                     | Trưởng phòng       |         |
| 73 | Nguyễn Trọng Cường                | Chuyên viên        |         |
| 74 | Nguyễn Thu Ninh                   | Chuyên viên        |         |
| 75 | Tạ Phương Ngân                    | Chuyên viên        |         |
| 76 | Phạm Thị Hiền                     | Chuyên viên        |         |
| 77 | Vũ Khắc Hạnh                      | Chuyên viên        |         |
| 78 | Nguyễn Văn Hoàng                  | Chuyên viên        |         |
| 79 | Tô Văn Quế                        | Tổ trưởng          |         |
| 80 | Nguyễn Ngọc Anh                   | Nhân viên          |         |
| 81 | Nguyễn Văn Vượng                  | Nhân viên          |         |
| 82 | Nguyễn Văn Đăng                   | Nhân viên          |         |
| 83 | Nguyễn Thanh Bình                 | Nhân viên          |         |
| 84 | Đỗ Bá Thực                        | Nhân viên          |         |
| 85 | Trần Đức Thành                    | Nhân viên          |         |
| 86 | Nguyễn Thanh Tuyền                | Nhân viên          |         |
| 87 | Đào Thị Thu                       | Nhân viên          |         |
| 88 | Vũ Thị Trâm                       | Nhân viên          |         |
| 89 | Vũ Thị Bích Duyên                 | Nhân viên          |         |
| 90 | Cao Thị Tơ                        | Nhân viên          |         |
| 91 | Nguyễn Thị Nguyệt                 | Cán sự             |         |
| 92 | Phan Diệu Linh                    | Nhân viên          |         |
| 93 | Bùi Hồng Dương                    | Nhân viên          |         |
| 94 | Đặng Đình Tháp                    | Nhân viên          |         |
|    | <b>PHÒNG QUẢN TRỊ, THIẾT BỊ</b>   |                    |         |
| 95 | Phạm Văn Chương                   | Phó Hiệu trưởng    |         |
| 96 | Nguyễn Phúc Yên                   | Trưởng phòng       |         |

| TT  | Họ và tên           | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------|---------|
| 97  | Lê Ngọc Ánh         | Phó trưởng phòng   |         |
| 98  | Phạm Thế Hùng       | Tổ trưởng, tổ CQMT |         |
| 99  | Nguyễn Thị Tươi     | Tổ trưởng, tổ GD   |         |
| 100 | Tạ Đăng Thịnh       | Tổ Phó, tổ CQMT    |         |
| 101 | Trương Đỗ Thắng     | Chuyên viên        |         |
| 102 | Nguyễn Quốc Tuấn    | Kỹ sư              |         |
| 103 | Phạm Thanh Chiến    | Chuyên viên        |         |
| 104 | Dương Việt Hùng     | Chuyên viên        |         |
| 105 | Bùi Thành Đạt       | Chuyên viên        |         |
| 106 | Lê Văn Long         | Kỹ sư              |         |
| 107 | Bùi Xuân Thủy       | Kỹ thuật viên      |         |
| 108 | Vũ Văn Phong        | Kỹ thuật viên      |         |
| 109 | Quách Ngọc Huế      | Kỹ thuật viên      |         |
| 110 | Nguyễn Phương Thảo  | Kỹ thuật viên      |         |
| 111 | Bùi Vũ Khánh        | Kỹ thuật viên      |         |
| 112 | Trần Thị Nhung      | Kỹ thuật viên      |         |
| 113 | Trần Biên Cương     | Kỹ thuật viên      |         |
| 114 | Trần Thị Hậu        | Nhân viên          |         |
| 115 | Đàm Thị Lan         | Nhân viên          |         |
| 116 | Lương Thị Thu Hương | Nhân viên          |         |
| 117 | Trần Thị Thơm       | Nhân viên          |         |
| 118 | Trần Thị Lệ Hằng    | Nhân viên          |         |
| 119 | Lương Thị Thúy Hằng | Nhân viên          |         |
| 120 | Hồ Thị Thu Hạnh     | Nhân viên          |         |
| 121 | Sỹ Thị Thoa         | Nhân viên          |         |
| 122 | Bùi Đức Hùng        | Nhân viên          |         |
| 123 | Phạm Thị Ninh       | Nhân viên          |         |
| 124 | Nguyễn Thị Phương   | Nhân viên          |         |

| TT  | Họ và tên                                   | Chức vụ, chức danh               | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 125 | Trịnh Thị Toán                              | Nhân viên                        |         |
| 126 | Đỗ Thị Nhiên                                | Nhân viên                        |         |
| 127 | Lưu Thị Hân                                 | Nhân viên                        |         |
| 128 | Lưu Thị Hoan                                | Nhân viên                        |         |
| 129 | Ngô Thị Nữ                                  | Nhân viên                        |         |
| 130 | Vũ Thị Hân                                  | Nhân viên                        |         |
| 131 | Vũ Thị Diện                                 | Nhân viên                        |         |
| 132 | Nguyễn Thị Yến                              | Nhân viên                        |         |
| 133 | Nguyễn Thị Hiếu                             | Nhân viên                        |         |
| 134 | Tạ Phương Liên                              | Nhân viên                        |         |
| 135 | Trần Biên Cương                             | Nhân viên                        |         |
|     | <b>PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG</b> |                                  |         |
| 136 | Nguyễn Hữu Cương                            | Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng |         |
| 137 | Trịnh Hiền Mai                              | Phó Trưởng phòng                 |         |
| 138 | Vũ Văn Lương                                | Chuyên viên                      |         |
| 139 | Trần Thị Hậu                                | Chuyên viên                      |         |
| 140 | Nguyễn Thị Thu Hà                           | Chuyên viên                      |         |
| 141 | Lê Thị Thu Hiền                             | Chuyên viên                      |         |
| 142 | Phạm Thạch                                  | Chuyên viên                      |         |
| 143 | Doãn Đỗ Hải                                 | Chuyên viên                      |         |
| 144 | Đặng Thị Thắm                               | Chuyên viên                      |         |
| 145 | Đặng Thị Thúy Quỳnh                         | Chuyên viên                      |         |
|     | <b>PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>          |                                  |         |
| 146 | Vũ Huy Đại                                  | Trưởng phòng                     |         |
| 147 | Trần Hải Long                               | Chuyên viên                      |         |
| 148 | Đặng Tuấn Anh                               | Chuyên viên                      |         |
| 149 | Hoàng Thị Tuyết                             | Chuyên viên                      |         |
| 150 | Trần Thị Trang                              | Nghiên cứu viên                  |         |

| TT  | Họ và tên                    | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|------------------------------|--------------------|---------|
| 151 | Trần Thị Bích Thảo           | Chuyên viên        |         |
| 152 | Trần Thị Hằng                | Chuyên viên        |         |
|     | <b>PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ</b> |                    |         |
| 153 | Bùi Thế Đồi                  | Phó Hiệu trưởng    |         |
| 154 | Hoàng Văn Sâm                | Trưởng phòng       |         |
| 155 | Trần Thị Thu Hà              | Phó Trưởng phòng   |         |
| 156 | Tô Thị Thơm                  | Chuyên viên        |         |
| 157 | Hoàng Thị Tươi               | Chuyên viên        |         |
| 158 | Nguyễn Hải Yến               | Chuyên viên        |         |
| 159 | Hoàng Phương Tú              | Chuyên viên        |         |
| 160 | Nguyễn Duy Vượng             | Chuyên viên        |         |
|     | <b>PHÒNG BẢO VỆ</b>          |                    |         |
| 161 | Cao Xuân Khởi                | Trưởng phòng       |         |
| 162 | Hồ Viết Thành                | Phó Trưởng phòng   |         |
| 163 | Đỗ Thanh Lượng               | Tổ trưởng          |         |
| 164 | Lê Văn Tùng                  | Nhân viên BV       |         |
| 165 | Tô Hiến Sỹ                   | Nhân viên BV       |         |
| 166 | Kiều Văn Quyên               | Nhân viên BV       |         |
| 167 | Nguyễn Văn Thắng             | Nhân viên BV       |         |
| 168 | Nguyễn Đức Tô                | Nhân viên BV       |         |
| 169 | Đỗ Xuân Khiêm                | Nhân viên BV       |         |
| 170 | Phạm Huy Tâm                 | Tổ trưởng          |         |
| 171 | Đào Đức Hanh                 | Nhân viên BV       |         |
| 172 | Nguyễn Văn Lân               | Nhân viên BV       |         |
| 173 | Nguyễn Khả Dũng              | Nhân viên BV       |         |
| 174 | Trần Văn Đường               | Nhân viên BV       |         |
| 175 | Trần Đức Đoài                | Nhân viên BV       |         |
| 176 | Tô Đình Reo                  | Nhân viên BV       |         |

| TT  | Họ và tên                            | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--------------------|---------|
| 177 | Nguyễn Thế Nùng                      | Nhân viên BV       |         |
| 178 | Trịnh Văn Quý                        | Nhân viên BV       |         |
| 179 | Ngô Văn Tú                           | Nhân viên BV       |         |
| 180 | Nguyễn Minh Trung                    | Nhân viên BV       |         |
| 181 | Đào Anh Dũng                         | Nhân viên BV       |         |
| 182 | Nguyễn Cao Đài                       | Nhân viên BV       |         |
| 183 | Nguyễn Quang Kiên                    | Nhân viên BV       |         |
| 184 | Hồ Xuân Hà                           | Nhân viên BV       |         |
| 185 | Lê Văn Thắng                         | Nhân viên BV       |         |
| 186 | Hoàng Hữu Dương                      | Nhân viên BV       |         |
| 187 | Lường Việt Đức                       | Nhân viên BV       |         |
| 188 | Doãn Trung Thảo                      | Nhân viên BV       |         |
|     | <b>TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b> |                    |         |
| 189 | Hoàng Minh Thủy                      | Giám đốc Trung tâm |         |
| 190 | Nguyễn văn Quế                       | Chuyên viên        |         |
| 191 | Nguyễn Xuân Giang                    | Chuyên viên        |         |
| 192 | Nguyễn Thị Kiều Diễm                 | Chuyên viên        |         |
| 193 | Trần Thị Quỳnh                       | Chuyên viên        |         |
| 194 | Nguyễn Việt Tiệp                     | Chuyên viên        |         |
| 195 | Trần Văn Tới                         | Kỹ thuật viên      |         |
|     | <b>KHOA CƠ ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH</b>    |                    |         |
| 196 | Dương Văn Tài                        | Trưởng Khoa        |         |
| 197 | Phạm Văn Tỉnh                        | Phó Trưởng Khoa    |         |
| 198 | Trần Văn Tường                       | Trưởng Bộ môn      |         |
| 199 | Đặng Văn Thanh                       | Trưởng Bộ môn      |         |
| 200 | Đinh Hải Lĩnh                        | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 201 | Hoàng Sơn                            | Trưởng Bộ môn      |         |
| 202 | Nguyễn Thị Lục                       | Phó Trưởng bộ môn  |         |

| TT  | Họ và tên            | Chức vụ, chức danh     | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------------------|---------|
| 203 | Nguyễn Vũ Cẩm Bình   | Giảng viên             |         |
| 204 | Đặng Thị Hà          | Giảng viên             |         |
| 205 | Nguyễn Bá Vũ         | Giảng viên             |         |
| 206 | Đặng Thị Tố Loan     | Giảng viên             |         |
| 207 | Phạm Minh Việt       | Giảng viên             |         |
| 208 | Hoàng Gia Dương      | Giảng viên             |         |
| 209 | Phạm Văn Thuyết      | Giảng viên             |         |
| 210 | Vũ Minh Ngọc         | Giảng viên             |         |
| 211 | Cao Đức Thịnh        | Giảng viên             |         |
| 212 | Dương Mạnh Hùng      | Giảng viên             |         |
| 213 | Đặng Thị Hồng        | Giảng viên             |         |
| 214 | Lê Minh Đức          | Giảng viên             |         |
| 215 | Nguyễn Thị Phượng    | Giảng viên             |         |
| 216 | Nguyễn Thanh Trung   | Giảng viên             |         |
| 217 | Vương Quốc Cường     | Giảng viên             |         |
| 218 | Nguyễn Hoàng Tân     | Giảng viên             |         |
| 219 | Thân Văn Ngọc        | Giảng viên             |         |
| 220 | Nguyễn Thị Quỳnh Chi | Trưởng Bộ môn          |         |
| 221 | Bùi Thị Toàn Thư     | Giảng viên             |         |
| 222 | Dương Xuân Núi       | Giảng viên             |         |
| 223 | Nguyễn Thị Huyền     | Giảng viên             |         |
| 224 | Nguyễn Kiến Thạch    | Giảng viên             |         |
| 225 | Hoàng Hà             | Phó Giám đốc Trung tâm |         |
| 226 | Nguyễn Văn Quân      | Kỹ sư HDTH             |         |
| 227 | Trần Nho Thọ         | Kỹ sư HDTH             |         |
| 228 | Nguyễn Thị Thu       | Giảng viên             |         |
| 229 | Nguyễn Thị Vân Hoà   | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 230 | Phạm Quang Khoái     | Trưởng Bộ môn          |         |

| TT  | Họ và tên                                  | Chức vụ, chức danh                 | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|------------------------------------|---------|
| 231 | Đỗ Thuý Hằng                               | Giảng viên                         |         |
| 232 | Vũ Ngọc Triu                               | Giảng viên                         |         |
| 233 | Đặng Thị Ngọc Ánh                          | Giảng viên                         |         |
| 234 | Lê Thị Huệ                                 | Giảng viên                         |         |
| 235 | Nguyễn Lý Vinh Hạnh                        | Giảng viên                         |         |
| 236 | Lương Thế Thắng                            | Giảng viên                         |         |
| 237 | Vũ Thị Khuyên                              | Giảng viên                         |         |
| 238 | Nguyễn Thị Huyền Trang                     | Chuyên viên                        |         |
| 239 | Đặng Thị Kim Liên                          | Kỹ sư                              |         |
| 240 | Trần Văn Quế                               | Kỹ thuật viên                      |         |
|     | <b>KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH</b> |                                    |         |
| 241 | Trần Hữu Đào                               | Trưởng Khoa                        |         |
| 242 | Phạm Thị Huế                               | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 243 | Võ Mai Anh                                 | Phó Trưởng bộ môn phụ trách Bộ môn |         |
| 244 | Đặng Thị Hoa                               | Giảng viên                         |         |
| 245 | Vũ Thị Minh Ngọc                           | Giảng viên                         |         |
| 246 | Trịnh Quang Thoại                          | Giảng viên                         |         |
| 247 | Hoàng Vũ Hải                               | Phó Trưởng bộ môn phụ trách Bộ môn |         |
| 248 | Đào Lan Phương                             | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 249 | Võ Thị Phương Nhung                        | Giảng viên                         |         |
| 250 | Đoàn Thị Hân                               | Giảng viên                         |         |
| 251 | Nguyễn Thị Mai Hương                       | Giảng viên                         |         |
| 252 | Nguyễn Thị Xuân Hương                      | Trưởng bộ môn                      |         |
| 253 | Bùi Thị Minh Nguyệt                        | Phó Trưởng khoa                    |         |
| 254 | Hoàng Thị Kim Oanh                         | Giảng viên                         |         |
| 255 | Phạm Duy Lâm                               | Giảng viên                         |         |
| 256 | Nguyễn Thị Diệu Linh                       | Giảng viên                         |         |
| 257 | Nguyễn Thị Kiều Trang                      | Giảng viên                         |         |

| TT  | Họ và tên              | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------|---------|
| 258 | Phạm Bích Diệp         | Giảng viên         |         |
| 259 | Nguyễn Bá Huân         | Giảng viên         |         |
| 260 | Lê Thị Tuyết Hạnh      | Kỹ sư HDTH         |         |
| 261 | Phạm Thị Tân           | Giảng viên         |         |
| 262 | Nguyễn Thu Trang       | Giảng viên         |         |
| 263 | Bùi Quang Hưng         | Trưởng bộ môn      |         |
| 264 | Phạm Công Ngọc         | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 265 | Nguyễn Thị Thảo        | Giảng viên         |         |
| 266 | Nguyễn Thị Thiện Trang | Giảng viên         |         |
| 267 | Đặng Thị Chuyên        | Giảng viên         |         |
| 268 | Hồ Thị xuân Hồng       | Giảng viên         |         |
| 269 | Nguyễn Thị Ngọc Bích   | Giảng viên         |         |
| 270 | Vũ Ngọc Chuẩn          | Giảng viên         |         |
| 271 | Nguyễn Thị Tiến        | Giảng viên         |         |
| 272 | Nguyễn Thu Trang       | Giảng viên         |         |
| 273 | Hoàng Thị Dung         | Giảng viên         |         |
| 274 | Vũ Thị Thúy Hằng       | Giảng viên         |         |
| 275 | Nguyễn Văn Hợp         | Phó Trưởng khoa    |         |
| 276 | Nguyễn Thị Hải Ninh    | Giảng viên         |         |
| 277 | Mai Quyên              | Giảng viên         |         |
| 278 | Chu Thị Hồng Phượng    | Giảng viên         |         |
| 279 | Nguyễn Tiến Thao       | Trưởng bộ môn      |         |
| 280 | Chu Thị Thu            | Giảng viên         |         |
| 281 | Ngô Thị Thủy           | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 282 | Trần Thị Tuyết         | Giảng viên         |         |
| 283 | Nguyễn Thị Bích Diệp   | Giảng viên         |         |
| 284 | Hoàng Thị Hảo          | Giảng viên chính   |         |
| 285 | Trần Thị Mơ            | Giảng viên         |         |

| TT  | Họ và tên               | Chức vụ, chức danh                 | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------------------------------|---------|
| 286 | Đỗ Thị Thúy Hằng        | Giảng viên                         |         |
| 287 | Trần Hoàng Long         | Giảng viên                         |         |
| 288 | Nguyễn Thị Thùy Dung    | Giảng viên                         |         |
| 289 | Phạm Thị Trà My         | Giảng viên                         |         |
| 290 | Lưu Thị Thảo            | Giảng viên                         |         |
| 291 | Võ Thị Hải Hiền         | Giảng viên                         |         |
| 292 | Đào Thị Hồng            | Giảng viên                         |         |
| 293 | Nguyễn Minh Thùy        | Giảng viên                         |         |
| 294 | Nguyễn Thị Lan Anh      | Giảng viên                         |         |
| 295 | Trần Ngọc Việt Anh      | Giảng viên                         |         |
| 296 | Trần Thanh Liêm         | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 297 | Nguyễn Văn Tuấn         | Giảng viên cao cấp                 |         |
| 298 | Nguyễn Thị Thanh Huyền  | Giảng viên                         |         |
| 299 | Nguyễn Thùy Dung        | Giảng viên                         |         |
| 300 | Nguyễn Thị Thu Nga      | Giảng viên                         |         |
| 301 | Nguyễn Thành Trung Hiếu | Giảng viên                         |         |
| 302 | Nguyễn Văn Cường        | Giảng viên                         |         |
| 303 | Đặng Thị Kim Anh        | Giảng viên                         |         |
| 304 | Khương Thị Quỳnh        | Giảng viên                         |         |
| 305 | Trần Xuân Hòa           | Giảng viên                         |         |
| 306 | Mai Hà An               | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 307 | Phùng Nam Thắng         | Phó Trưởng bộ môn phụ trách Bộ môn |         |
| 308 | Lê Thị Công Ngân        | Giảng viên                         |         |
| 309 | Nguyễn Văn Khoa         | Giám đốc Trung tâm                 |         |
| 310 | Cao Thị Thắm            | Chuyên viên                        |         |
| 311 | Nguyễn Thị Diệu Thúy    | Chuyên viên                        |         |
| 312 | Nguyễn Thị Lan Xuân     | Kỹ thuật viên                      |         |
| 313 | Bùi Thị Vân             | Kỹ thuật viên                      |         |

| TT  | Họ và tên                                         | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 314 | Bùi Văn Nội                                       | Kỹ thuật viên      |         |
|     | <b>KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |                    |         |
| 315 | Phùng Văn Khoa                                    | Trưởng Khoa        |         |
| 316 | Lê Bảo Thanh                                      | Phó Trưởng khoa    |         |
| 317 | Trần Ngọc Hải                                     | Phó Trưởng khoa    |         |
| 318 | Trần Thị Thanh Thủy                               | Giảng viên         |         |
| 319 | Vũ Huy Định                                       | Trưởng bộ môn      |         |
| 320 | Nguyễn Thị Bích Hảo                               | Giảng viên         |         |
| 321 | Nguyễn Đắc Mạnh                                   | Giảng viên         |         |
| 322 | Lưu Quang Vinh                                    | Giảng viên         |         |
| 323 | Bùi Xuân Dũng                                     | Trưởng bộ môn      |         |
| 324 | Nguyễn Thế Nhã                                    | Giảng viên cao cấp |         |
| 325 | Nguyễn Thành Tuấn                                 | Giảng viên         |         |
| 326 | Giang Trọng Toàn                                  | Giảng viên         |         |
| 327 | Trần Văn Dũng                                     | Giảng viên         |         |
| 328 | Tạ Tuyết Nga                                      | Giảng viên         |         |
| 329 | Đặng Thị Thúy Hật                                 | Giảng viên         |         |
| 330 | Trần Thị Phương                                   | Giảng viên         |         |
| 331 | Nguyễn Văn Hương                                  | Giảng viên         |         |
| 332 | Nguyễn Hải Hòa                                    | Trưởng bộ môn      |         |
| 333 | Trần Thị Hương                                    | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 334 | Lê Phú Tuấn                                       | Giảng viên         |         |
| 335 | Thái Thị Thúy An                                  | Giảng viên         |         |
| 336 | Đặng Hoàng Vương                                  | Giảng viên         |         |
| 337 | Ngô Duy Bách                                      | Giảng viên         |         |
| 338 | Nguyễn Thị Thanh An                               | Giảng viên         |         |
| 339 | Kiều Thị Dương                                    | Giảng viên         |         |

| TT  | Họ và tên              | Chức vụ, chức danh     | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------------|---------|
| 340 | Trần Thị Đăng Thúy     | Giảng viên             |         |
| 341 | Phùng Thị Tuyền        | Giảng viên             |         |
| 342 | Phạm Thanh Hà          | Giảng viên             |         |
| 343 | Tạ Thị Nữ Hoàng        | Giảng viên             |         |
| 344 | Vương Duy Hưng         | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 345 | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | Giảng viên             |         |
| 346 | Bùi Xuân Trường        | Giảng viên             |         |
| 347 | Bùi Văn Năng           | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 348 | Nguyễn Thị Ngọc Bích   | Giảng viên             |         |
| 349 | Nguyễn Văn Lý          | Kỹ sư                  |         |
| 350 | Phan Đức Linh          | Kỹ sư                  |         |
| 351 | Nguyễn Thị Diễm        | Kỹ sư                  |         |
| 352 | Lê Văn Vương           | Kỹ sư                  |         |
| 353 | Trịnh Văn Thành        | Kỹ sư                  |         |
| 354 | Đặng Đình Chắt         | Chuyên viên            |         |
| 355 | Đỗ Thị Thu Phúc        | Kỹ thuật viên          |         |
| 356 | Phan Thị Huyền         | Kỹ thuật viên          |         |
|     | <b>KHOA LÂM HỌC</b>    |                        |         |
| 357 | Lê Xuân Trường         | Trưởng Khoa            |         |
| 358 | Trần Việt Hà           | Phó Trưởng khoa        |         |
| 359 | Hà Quang Anh           | Phó Trưởng khoa        |         |
| 360 | Phạm Thị Hạnh          | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 361 | Nguyễn Hồng Hải        | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 362 | Nguyễn Minh Thanh      | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 363 | Lê Thị Khiếu           | Phó Giám đốc Trung tâm |         |
| 364 | Nguyễn Thị Bích Phượng | Giảng viên             |         |
| 365 | Nguyễn Thị Thu Hằng    | Giảng viên             |         |

| TT  | Họ và tên                     | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|--------------------|---------|
| 366 | Trần Thị Mai Sen              | Giảng viên         |         |
| 367 | Hoàng Kim Nghĩa               | Giảng viên         |         |
| 368 | Trần Thị Yến                  | Giảng viên         |         |
| 369 | Phạm Thị Quỳnh                | Giảng viên         |         |
| 370 | Phạm Thế Anh                  | Trưởng Bộ môn      |         |
| 371 | Trần Hữu Viên                 | Giảng viên cao cấp |         |
| 372 | Cao Thị Thu Hiền              | Giảng viên         |         |
| 373 | Vì Việt Đức                   | Giảng viên         |         |
| 374 | Lương Thị Phương              | Giảng viên         |         |
| 375 | Đỗ Thị Quế Lâm                | Kỹ sư HDTH         |         |
| 376 | Phạm Quang Việt               | Kỹ sư HDTH         |         |
| 377 | Trần Thị Hằng                 | Kỹ sư HDTH         |         |
| 378 | Nguyễn Hoàng Hương            | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 379 | Phí Đăng Sơn                  | Trưởng bộ môn      |         |
| 380 | Trần Thị Quyên                | Giảng viên         |         |
| 381 | Nguyễn Thanh Thủy Vân         | Chuyên viên        |         |
| 382 | Nguyễn Thị Dung               | Chuyên viên        |         |
| 383 | Nguyễn Thị Bích Hòa           | Kỹ thuật viên      |         |
| 384 | Phạm Thị Hiền                 | Kỹ sư              |         |
| 385 | Lương Kim Chi                 | Kỹ thuật viên      |         |
| 386 | Trần Thanh Sơn                | Kỹ sư              |         |
|     | <b>KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ</b> |                    |         |
| 387 | Nguyễn Văn Khương             | Trưởng Khoa        |         |
| 388 | Đỗ Thị Diệu                   | Trưởng bộ môn      |         |
| 389 | Lương Thị Giang               | Giảng viên         |         |
| 390 | Nguyễn Văn Thắng              | Phó Trưởng khoa    |         |
| 391 | Đỗ Khắc Phái                  | Giảng viên         |         |

| TT  | Họ và tên                  | Chức vụ, chức danh     | Ghi chú |
|-----|----------------------------|------------------------|---------|
| 392 | Nguyễn Thị Thu Hiền        | Giảng viên             |         |
| 393 | Trần Thị Phương Nga        | Giảng viên             |         |
| 394 | Mai Thu Hằng               | Giảng viên             |         |
| 395 | Hoàng Trường Giang         | Giảng viên             |         |
| 396 | Hoàng Thị Nhung            | Giảng viên             |         |
| 397 | Đặng Thị Thúy              | Chuyên viên            |         |
|     | <b>VIỆN CÔNG NGHIỆP GỖ</b> |                        |         |
| 398 | Lê Xuân Phương             | Viện trưởng            |         |
| 399 | Hoàng Văn Việt             | Phó Viện trưởng        |         |
| 400 | Tạ Thị Phương hoa          | Trưởng bộ môn          |         |
| 401 | Nguyễn Thị Thanh Hiền      | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 402 | Bùi Đình Toàn              | Trưởng phòng Tổng hợp  |         |
| 403 | Nguyễn Thị Yên             | Giảng viên             |         |
| 404 | Tổng Thị Phượng            | Giảng viên             |         |
| 405 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt     | Trưởng bộ môn          |         |
| 406 | Lê Xuân Ngọc               | Giảng viên             |         |
| 407 | Phạm Thị Ánh Hồng          | Giảng viên             |         |
| 408 | Hoàng Tiến Đương           | Trưởng bộ môn          |         |
| 409 | Vũ Mạnh Tường              | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 410 | Nguyễn Trọng Kiên          | Phó Giám đốc Trung tâm |         |
| 411 | Lê Văn Tung                | Phó Viện trưởng        |         |
| 412 | Trần Thị Yến               | Kỹ sư HDTH             |         |
| 413 | Lê Ngọc Phước              | Kỹ sư HDTH             |         |
| 414 | Phan Thị Thiên Thu         | Phó Giám đốc Trung tâm |         |
| 415 | Nguyễn Thị Loan            | Kỹ sư HDTH             |         |
| 416 | Nguyễn Anh Tuấn            | Phụ trách Kế toán KTV  |         |
| 417 | Vũ Thị Thanh               | Chuyên viên            |         |

| TT  | Họ và tên                                   | Chức vụ, chức danh                  | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------|---------|
|     | <b>VIỆN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ NỘI THẤT</b> |                                     |         |
| 418 | Lý Tuấn Trường                              | Viện trưởng                         |         |
| 419 | Mai Thị Thư                                 | Chuyên viên                         |         |
| 420 | Nguyễn Thị Hương Giang                      | Trưởng bộ môn                       |         |
| 421 | Đặng Văn Hà                                 | Phó Viện trưởng                     |         |
| 422 | Nguyễn Thị Yến                              | Trưởng bộ môn                       |         |
| 423 | Nguyễn Thị Vĩnh Khánh                       | Phó Trưởng bộ môn                   |         |
| 424 | Tô Lan Hương                                | Giảng viên                          |         |
| 425 | Nguyễn Thị Lan Anh                          | Giảng viên                          |         |
| 426 | Nguyễn Văn Hiệu                             | Giảng viên                          |         |
| 427 | Nguyễn Đức Bình                             | Giảng viên                          |         |
| 428 | Phạm Tường Lâm                              | Giảng viên                          |         |
| 429 | Ngô Minh Điệp                               | Giảng viên                          |         |
| 430 | Trần Thị Thu Hòa                            | Giảng viên                          |         |
| 431 | Lê Thị Trang                                | Giảng viên                          |         |
| 432 | Lê Khánh Ly                                 | Giảng viên                          |         |
| 433 | Nguyễn Thu Trang                            | Giảng viên                          |         |
| 434 | Lại Thị Thu Hà                              | Giảng viên                          |         |
| 435 | Nguyễn Thị Hồng Ngân                        | Trợ giảng                           |         |
| 436 | Phạm Hoàng Phi                              | Phó Giám đốc Trung tâm phụ trách TT |         |
| 437 | Đỗ Văn Dũng                                 | Phó Trưởng bộ môn                   |         |
| 438 | Nguyễn Gia Hồng Đức                         | Giảng viên                          |         |
| 439 | Phạm Thị Bích Phượng                        | Giảng viên                          |         |
| 440 | Nguyễn Văn Diễn                             | Trưởng phòng                        |         |
| 441 | Trần Thị Ly Ly                              | Kế toán trưởng                      |         |
| 442 | Nguyễn Minh Đức                             | Kế toán viên                        |         |
| 443 | Vũ Khánh Quỳnh                              | Chuyên viên                         |         |
| 444 | Phan Viết Đại                               | Chuyên viên                         |         |

| TT  | Họ và tên                                 | Chức vụ, chức danh       | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|--------------------------|---------|
| 445 | Lê Hoài Thương                            | Kỹ sư                    |         |
| 446 | Lê Trung Đức                              | Kỹ sư                    |         |
|     | <b>VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC LÂM NGHIỆP</b> |                          |         |
| 447 | Bùi Văn Thắng                             | Viện trưởng              |         |
| 448 | Nguyễn Văn Việt                           | Phó Viện trưởng          |         |
| 449 | Vũ Quang Nam                              | Phó Viện trưởng          |         |
| 450 | Hoàng Vũ Thơ                              | Trưởng bộ môn            |         |
| 451 | Khuất Thị Hải Ninh                        | Giảng viên               |         |
| 452 | Nguyễn Thị Thơ                            | Trưởng<br>phòng Tổng hợp |         |
| 453 | Bùi Thị Mai Hương                         | Giảng viên               |         |
| 454 | Nguyễn Thị Huyền                          | Giảng viên               |         |
| 455 | Vũ Kim Dung                               | Trưởng bộ môn            |         |
| 456 | Nguyễn Thị Thu Hằng                       | Giảng viên               |         |
| 457 | Nguyễn Thị Minh Hằng                      | Giảng viên               |         |
| 458 | Nguyễn Như Ngọc                           | Giảng viên               |         |
| 459 | Nguyễn Thị Hồng Gấm                       | Giảng viên               |         |
| 460 | Phùng Văn Phê                             | Giám đốc Trung tâm       |         |
| 461 | Trần Thị Thời                             | Chuyên viên              |         |
| 462 | Cao Thị Thúy Dinh                         | Kế toán                  |         |
| 463 | Nguyễn Anh Quân                           | Chuyên viên              |         |
| 464 | Bùi Thị Thu                               | Kế toán                  |         |
| 465 | Trần Thị Vượng                            | Chuyên viên              |         |
| 466 | Đoàn Thị Thu Hương                        | Kỹ sư                    |         |
| 467 | Nguyễn Thị Hồng Nhung                     | Kỹ sư                    |         |
| 468 | Lê Viết Việt                              | Kỹ sư                    |         |
| 469 | Vũ Thị Phan                               | Kỹ sư                    |         |
| 470 | Nguyễn Xuân Nam                           | Kỹ sư                    |         |
| 471 | Nguyễn Thế Hưởng                          | Kỹ sư                    |         |

| TT  | Họ và tên                                           | Chức vụ, chức danh    | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------|---------|
| 472 | Nguyễn Thị Huyền                                    | Kỹ sư                 |         |
| 473 | Nguyễn Thị Như Quỳnh                                | Kỹ thuật viên         |         |
| 474 | Nguyễn Thị Nga                                      | Nhân viên phục vụ     |         |
|     | <b>VIỆN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b> |                       |         |
| 475 | Nguyễn Bá Long                                      | Viện trưởng           |         |
| 476 | Phạm Thanh Quế                                      | Phó Trưởng bộ môn     |         |
| 477 | Bùi Thị Cúc                                         | Phó Trưởng bộ môn     |         |
| 478 | Lê Hùng Chiến                                       | Phó Trưởng bộ môn     |         |
| 479 | Trịnh Hải Vân                                       | Trưởng phòng Tổng hợp |         |
| 480 | Xuân Thị Thu Thảo                                   | Trưởng bộ môn         |         |
| 481 | Hồ Văn Hóa                                          | Giảng viên            |         |
| 482 | Nguyễn Thị Bích                                     | Giảng viên            |         |
| 483 | Nguyễn Thị Hải                                      | Giảng viên            |         |
| 484 | Đồng Thị Thanh                                      | Giảng viên            |         |
| 485 | Hoàng Ngọc Ý                                        | Giảng viên            |         |
| 486 | Hoàng Thị Minh Huệ                                  | Giảng viên            |         |
| 487 | Trần Thị Thơm                                       | Giảng viên            |         |
| 488 | Phùng Minh Tám                                      | Giảng viên            |         |
| 489 | Vũ Thị Quỳnh Nga                                    | Kỹ sư HDTH            |         |
| 490 | Mạc Thị Thu Huyền                                   | Phụ trách kế toán     |         |
| 491 | Hoàng Hồng Hùng                                     | Chuyên viên           |         |
| 492 | Đỗ Xuân Tiến                                        | Chuyên viên           |         |
| 493 | Đào Thị Thu Hằng                                    | Chuyên viên           |         |
|     | <b>TRƯỜNG THPT LÂM NGHIỆP</b>                       |                       |         |
| 494 | Hà Văn Huân                                         | Hiệu trưởng           |         |
| 495 | Nguyễn Thu Trang                                    | Tổ trưởng             |         |
| 496 | Lưu Bích Linh                                       | Tổ trưởng             |         |
| 497 | Nguyễn Thị Thúy Hiền                                | Giảng viên            |         |

| TT  | Họ và tên                         | Chức vụ, chức danh     | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|------------------------|---------|
| 498 | Nguyễn Quang Chung                | Giảng viên chính       |         |
| 499 | Lê Khánh Toàn                     | Hiệu phó               |         |
| 500 | Lê Huệ Anh                        | Giảng viên             |         |
| 501 | Đặng Thế Anh                      | Giảng viên             |         |
| 502 | Bùi Thị Duyên                     | Giáo viên TH           |         |
| 503 | Nguyễn Thị Hải Hà                 | Giảng viên             |         |
| 504 | Trần Thanh Huyền                  | Giáo viên TH           |         |
| 505 | Lê Văn Thọ                        | Giáo viên TH           |         |
| 506 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung              | Tổ trưởng              |         |
| 507 | Phạm Thị Bích Hạnh                | Giáo viên TH           |         |
| 508 | Ngô Thị Nhung                     | Giáo viên TH           |         |
| 509 | Hoàng Lan Phương                  | Giáo viên TH           |         |
| 510 | Nguyễn Thị Hạnh                   | Giảng viên             |         |
| 511 | Nguyễn Ngọc Thái                  | Tổ trưởng              |         |
| 512 | Phan Mai Anh                      | Giảng viên             |         |
| 513 | Vũ Minh Cường                     | Kỹ sư HDTH             |         |
| 514 | Ngô Thị Thanh                     | Giáo viên TH           |         |
| 515 | Nguyễn Văn Tiến                   | Giảng viên             |         |
| 516 | Nguyễn Việt Khoa                  | Giảng viên             |         |
| 517 | Phùng Thanh Tùng                  | Chuyên viên            |         |
| 518 | Trần Văn Giang                    | Tổ trưởng Tổ Văn phòng |         |
| 519 | Nguyễn Thị Thu Hương              | Chuyên viên            |         |
| 520 | Trịnh Thế Linh                    | Y sỹ                   |         |
| 521 | Nguyễn Thành Nhơn                 | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 522 | Bùi Văn Ngải                      | Nhân viên bảo vệ       |         |
|     | <b>BỘ MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG</b> |                        |         |
| 523 | Nguyễn Văn Hà                     | Trưởng Bộ môn          |         |
| 524 | Phạm Bảo Nghĩa                    | Giảng viên             |         |

| TT  | Họ và tên                          | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|--------------------|---------|
| 525 | Kiều Văn Chắt                      | Giảng viên         |         |
|     | <b>TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT</b> |                    |         |
| 526 | Nguyễn Quang Giáp                  | Giám đốc Trung tâm |         |
| 527 | Nguyễn Quang San                   | Trưởng Bộ môn      |         |
| 528 | Nguyễn Văn Cường                   | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 529 | Trần Nho Cường                     | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 530 | Dương Thị Thảo                     | Giảng viên         |         |
| 531 | Hà Xuân Tuấn Anh                   | Giảng viên         |         |
| 532 | Dương Xuân Thắng                   | Giảng viên         |         |
| 533 | Vũ Duy Mạnh                        | Giảng viên         |         |
| 534 | Nguyễn Hoàng Việt                  | Giảng viên         |         |
| 535 | Bùi Văn Thư                        | Kỹ sư              |         |
| 536 | Nguyễn Viết Trọng                  | Nhân viên phục vụ  |         |
| 537 | Trần Đức Lâm                       | Nhân viên          |         |
|     | <b>THƯ VIỆN</b>                    |                    |         |
| 538 | Trần Ngọc Thề                      | Giám đốc           |         |
| 539 | Vũ Thị Tịnh                        | Chuyên viên        |         |
| 540 | Nguyễn Văn Tứ                      | Tổ trưởng          |         |
| 541 | Trần Thị Nhâm                      | Chuyên viên        |         |
| 542 | Lê Thị Thùy Dương                  | Tổ trưởng          |         |
| 543 | Nguyễn Thị Thành                   | Chuyên viên        |         |
| 544 | Phạm Lan Phương                    | Phó GĐ             |         |
| 545 | Lù Thị Hương                       | Chuyên viên        |         |
| 546 | Bùi Thu Huyền                      | Chuyên viên        |         |
| 547 | Đoàn Thị Thanh Ngọc                | Chuyên viên        |         |
| 548 | Vũ Thị Hồng Tươi                   | Chuyên viên        |         |
| 549 | Tạ Hồng Đông                       | Phó GĐ             |         |
| 550 | Trương Thu Hoài                    | Chuyên viên        |         |

| TT  | Họ và tên                                | Chức vụ, chức danh                | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 551 | Phạm Thị Kim Chi                         | Chuyên viên                       |         |
| 552 | Nguyễn Thị Kim Anh                       | Chuyên viên                       |         |
| 553 | Hoàng Thị Thu Hà                         | Chuyên viên                       |         |
| 554 | Đặng Thị Như Quỳnh                       | Chuyên viên                       |         |
| 555 | Dương Thị Minh Nguyệt                    | Cán sự                            |         |
| 556 | Đặng Thanh Hoa                           | Kỹ thuật viên                     |         |
| 557 | Nguyễn Thị Châm                          | Kỹ thuật viên                     |         |
| 558 | Đỗ Tuấn Đạt                              | Kỹ thuật viên                     |         |
|     | <b>BAN TẠP CHÍ VÀ WEBSITE</b>            |                                   |         |
| 559 | Nguyễn Minh Hùng                         | Trưởng ban                        |         |
| 560 | Bùi Mạnh Hưng                            | Phó Trưởng ban                    |         |
| 561 | Nguyễn Văn Hùng                          | Phó Tổng biên tập Tạp chí KH&CNLN |         |
| 562 | Nguyễn Hùng Nam                          | Chuyên viên                       |         |
| 563 | Đỗ Nhật Trường                           | Chuyên viên                       |         |
| 564 | Vũ Thị Thoan                             | Chuyên viên                       |         |
|     | <b>VIỆN SINH THÁI RỪNG VÀ MÔI TRƯỜNG</b> |                                   |         |
| 565 | Lê Sỹ Doanh                              | Viện trưởng                       |         |
| 566 | Phạm Văn Dẫn                             | Phó Viện trưởng                   |         |
| 567 | Lã Nguyên Khang                          | Trưởng bộ môn                     |         |
| 568 | Bùi Đình Đại                             | Phó Trưởng bộ môn                 |         |
| 569 | Nguyễn Thị Mai Dương                     | Phó Trưởng bộ môn                 |         |
| 570 | Kiều Đăng Anh                            | Trưởng phòng                      |         |
| 571 | Nguyễn Văn Thị                           | Trưởng bộ môn                     |         |
| 572 | Nguyễn Hữu Văn                           | Giám đốc Trung tâm                |         |
| 573 | Nguyễn Quang Huy                         | Nghiên cứu viên                   |         |
| 574 | Hoàng Văn Khiên                          | Trưởng bộ môn                     |         |
| 575 | Vũ Thị Kim Oanh                          | Phó Trưởng phòng                  |         |
| 576 | Phạm Văn Huân                            | Phụ trách Kế toán                 |         |

| TT  | Họ và tên                                   | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|--------------------|---------|
| 577 | Trần Thị Hiền Lương                         | Nghiên cứu viên    |         |
| 578 | Nguyễn Thị Thảo                             | Nghiên cứu viên    |         |
| 579 | Nguyễn Văn Tùng                             | Nghiên cứu viên    |         |
| 580 | Nguyễn Sơn Hà                               | Nghiên cứu viên    |         |
| 581 | Nguyễn Thị Thanh Loan                       | Nghiên cứu viên    |         |
| 582 | Lê Thanh Sơn                                | Nghiên cứu viên    |         |
|     | <b>TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐÀO TẠO VÀ DU HỌC</b> |                    |         |
| 583 | Lê Ngọc Hoàn                                | Giám đốc Trung tâm |         |
| 584 | Nguyễn Văn Phong                            | Phó Giám đốc       |         |
| 585 | Phan Duy Hưng                               | Phó Giám đốc       |         |
| 586 | Nguyễn Quý Lượng                            | Chuyên viên        |         |
| 587 | Đào Thanh Nga                               | Phụ trách kế toán  |         |
| 588 | Nguyễn Thị Minh Huân                        | Chuyên viên        |         |
| 589 | Xuân Tuấn Anh                               | Chuyên viên        |         |
| 590 | Nguyễn Trung Kiên                           | Chuyên viên        |         |
|     | <b>TRUNG TÂM DỊCH VỤ</b>                    |                    |         |
| 591 | Trịnh Nhân Huy                              | Phó Giám đốc       |         |
| 592 | Nguyễn Thị Kim Định                         | Kế toán viên       |         |
| 593 | Ngô Đức Chiêu                               | Phó Giám đốc       |         |
| 594 | Nguyễn Khả Công                             | Trưởng phòng       |         |
| 595 | Dương Như Quỳnh                             | Phó Tổ trưởng      |         |
| 596 | Mạc Thị Thu Hằng                            | Phụ trách kế toán  |         |
| 597 | Bùi Thị Vân Anh                             | Kế toán viên       |         |
| 598 | Trương Hoàng Khánh                          | Tổ trưởng          |         |
| 599 | Trần Thị Yến                                | Tổ trưởng          |         |
| 600 | Nguyễn Đình Thoán                           | Tổ trưởng          |         |
| 601 | Nguyễn Bá Toàn                              | Nhân viên          |         |
| 602 | Nguyễn Như Đảm                              | Nhân viên          |         |

| TT  | Họ và tên            | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|---------|
| 603 | Phạm Khắc Mây        | Nhân viên          |         |
| 604 | Nguyễn Thị Yển       | Nhân viên          |         |
| 605 | Trương Thị Minh Khai | Nhân viên          |         |
| 606 | Lô Thị Thúy Hiền     | Nhân viên          |         |
| 607 | Nguyễn Khả Ứng       | Nhân viên          |         |
| 608 | Lê Tuấn Tâm          | Nhân viên          |         |
| 609 | Hoàng Lâm            | Nhân viên          |         |
| 610 | Đào Đình Học         | Nhân viên          |         |
| 611 | Phạm Thị Thu Giang   | Nhân viên          |         |
| 612 | Nguyễn Chân Hoạt     | Tổ trưởng          |         |
| 613 | Hoàng Văn Hưng       | Nhân viên          |         |
| 614 | Lê Văn Hải           | Nhân viên          |         |
| 615 | Nguyễn Văn Dương     | Nhân viên          |         |
| 616 | Trịnh Thị Lương      | Nhân viên          |         |
| 617 | Nguyễn Thị Lan       | Nhân viên          |         |
| 618 | Hoàng Thị Tuyền      | Nhân viên          |         |
| 619 | Nguyễn Mạnh Hùng     | Nhân viên          |         |
| 620 | Nguyễn Thị Thi       | Nhân viên          |         |
| 621 | Triệu Thị Thái       | Nhân viên          |         |
| 622 | Đoàn Thị Hòa         | Nhân viên          |         |
| 623 | Hà Thị Ánh           | Nhân viên          |         |
| 624 | Nguyễn Thị Vân       | Nhân viên          |         |
| 625 | Đỗ Thành Hưng        | Nhân viên          |         |
|     | <b>TRẠM Y TẾ</b>     |                    |         |
| 626 | Đỗ Huy Khánh         | Trưởng Trạm        |         |
| 627 | Hoàng Thị Giang      | Dược sỹ trung cấp  |         |
| 628 | Trịnh Văn My         | Y tá               |         |
| 629 | Nguyễn Ngọc Tú       | Y sỹ               |         |

| TT  | Họ và tên                        | Chức vụ, chức danh       | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|--------------------------|---------|
| 630 | Đinh Thị Luyện                   | điều dưỡng viên          |         |
| 631 | Ngô Thị Linh Chi                 | Kỹ thuật viên            |         |
| 632 | Nguyễn Thị Hoa                   | Y sỹ                     |         |
|     | <b>PHÂN HIỆU</b>                 |                          |         |
| 633 | Vũ Thu Hương                     | Quyền Giám đốc Phân hiệu |         |
| 634 | Mai Hải Châu                     | Phó Giám đốc             |         |
|     | <b>Phòng Tổ chức, hành chính</b> |                          |         |
| 635 | Nguyễn Văn Toàn                  | Trưởng phòng             |         |
| 636 | Thái Hữu Thọ                     | Phó Trưởng phòng         |         |
| 637 | Trần Đăng Khoa                   | Tổ trưởng                |         |
| 638 | Trần Xuân Vinh                   | Chuyên viên              |         |
| 639 | Nguyễn Thị Ngọc                  | Tổ trưởng                |         |
| 640 | Đỗ Đại Dương                     | Kỹ sư                    |         |
| 641 | Đặng Thái Bình                   | Kỹ sư                    |         |
| 642 | Tưởng Ngọc Khanh                 | Kỹ sư                    |         |
| 643 | Quách Vĩnh Thọ                   | Kỹ sư                    |         |
| 644 | Trần Thị Thêm                    | Kỹ sư                    |         |
| 645 | Mạnh Xuân Tuấn                   | Tổ trưởng lái xe         |         |
| 646 | Trần Thị Hồng Phương             | Cán sự                   |         |
| 647 | Huỳnh Văn Sang                   | Tổ trưởng Cảnh quan      |         |
| 648 | Hoàng Văn Nga                    | Tổ trưởng Bảo vệ         |         |
| 649 | Nguyễn Đức Tú                    | Kỹ thuật viên            |         |
| 650 | Phan Công Mận                    | Bảo vệ                   |         |
| 651 | Nguyễn Văn Triển                 | Bảo vệ                   |         |
| 652 | Lê Trọng Quyền                   | Bảo vệ                   |         |
| 653 | Nguyễn Thị Kim Loan              | Nhân viên phục vụ        |         |
| 654 | Lê Thị Hồng Thuỷ                 | Nhân viên phục vụ        |         |
| 655 | Nguyễn Thị Thu                   | Y tế                     |         |

| TT  | Họ và tên                                    | Chức vụ, chức danh               | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 656 | Văn Đình Tuân                                | Y tế                             |         |
| 657 | Lê Trần Lâm                                  | Kỹ thuật viên                    |         |
|     | <b>Phòng Đào tạo</b>                         |                                  |         |
| 658 | Nguyễn Văn Phú                               | Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng |         |
| 659 | Nguyễn Văn Quý                               | Phó Trưởng phòng                 |         |
| 660 | Vũ Thị Huế                                   | Chuyên viên                      |         |
| 661 | Đặng Mai Thành                               | Chuyên viên                      |         |
| 662 | Nguyễn Thanh Duyên                           | Chuyên viên                      |         |
| 663 | Nguyễn Trọng Phú                             | Giảng viên                       |         |
| 664 | Bùi Thị Yến                                  | Giảng viên                       |         |
| 665 | Nguyễn Thị Năm                               | Chuyên viên                      |         |
|     | <b>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên</b> |                                  |         |
| 666 | Cao Phi Long                                 | Trưởng phòng                     |         |
| 667 | Phùng Văn Hải                                | Tổ trưởng                        |         |
| 668 | Nguyễn Ánh Tuyết                             | Nhân viên                        |         |
| 669 | Phạm Văn Sỹ                                  | Nhân viên                        |         |
| 670 | Ngô Thị Thu Thủy                             | Nhân viên                        |         |
| 671 | Nguyễn Quốc Tuấn                             | Nhân viên                        |         |
| 672 | Phạm Trọng Thanh                             | Nhân viên                        |         |
| 673 | Vũ Thị Huỳnh                                 | Nhân viên                        |         |
|     | <b>Phòng Tài chính, kế toán</b>              |                                  |         |
| 674 | Đỗ Thị Thắm                                  | Trưởng phòng                     |         |
| 675 | Nguyễn Thị Sao Mai                           | Chuyên viên                      |         |
| 676 | Dương Thị Thúy                               | Chuyên viên                      |         |
| 677 | Thiều Thị Kim Anh                            | Chuyên viên                      |         |
| 678 | Hồ Minh Đông                                 | Chuyên viên                      |         |
| 679 | Đỗ Ngọc Lương                                | Chuyên viên                      |         |
|     | <b>Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng</b>  |                                  |         |

| TT  | Họ và tên                                                | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 680 | Phạm Trung Thủy                                          | Trưởng phòng       |         |
| 681 | Lê Văn Long                                              | Phó trưởng phòng   |         |
| 682 | Nguyễn Đức Quang                                         | Chuyên viên        |         |
| 683 | Phạm Thanh Hà                                            | Chuyên viên        |         |
| 684 | Chu Thị Lựu                                              | Giảng viên         |         |
| 685 | Nguyễn Thị Lâm Vân                                       | Chuyên viên        |         |
|     | <b>Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế</b>       |                    |         |
| 686 | Đào Thị Thùy Dương                                       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 687 | Đinh Quang Tuyển                                         | Trưởng phòng       |         |
| 688 | Nguyễn Thị Mai                                           | Giảng viên         |         |
| 689 | Đỗ Công Minh                                             | Chuyên viên        |         |
|     | <b>Thư viện</b>                                          |                    |         |
| 690 | Nguyễn Hạnh Tâm                                          | Giám đốc           |         |
| 691 | Trương Dũng                                              | Giáo viên          |         |
| 692 | Đinh Thị Kim Nguyệt                                      | Giảng viên         |         |
| 693 | Hoàng Thị Phương                                         | Chuyên viên        |         |
|     | <b>Trung tâm Thực nghiệm và Phát triển công nghệ</b>     |                    |         |
| 694 | Bùi Đức Dân                                              | Phó giám đốc       |         |
| 695 | Nguyễn Văn Thúy                                          | Giám đốc           |         |
| 696 | Lâm Nhật Long                                            | Nhân viên          |         |
| 697 | Thiều Trung Dũng                                         | Nhân viên          |         |
| 698 | Phạm Thị Lan                                             | Nhân viên          |         |
| 699 | Đào Xuân Hiếu                                            | Nhân viên          |         |
| 700 | Nguyễn Tiến Duy                                          | Nhân viên          |         |
| 701 | Nguyễn Sỹ Liêm                                           | Nhân viên          |         |
|     | <b>Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng công chức kiểm lâm</b> |                    |         |
| 702 | Lê Hồng Việt                                             | Phó Giám đốc       |         |
| 703 | Vũ Thị Lan                                               | Giám đốc           |         |

| TT  | Họ và tên                             | Chức vụ, chức danh             | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------|---------|
| 704 | Đào Thị Phương Nhung                  | Chuyên viên                    |         |
|     | <b>Trung tâm Sản xuất dịch vụ</b>     |                                |         |
| 705 | Thái Văn Thành                        | Giám đốc                       |         |
| 706 | Nguyễn Đình Viện                      | Kỹ sư                          |         |
| 707 | Lê Văn Tôn                            | Nhân viên KT                   |         |
|     | <b>Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ</b> |                                |         |
| 708 | Đình Việt Hùng                        | Giảng viên                     |         |
| 709 | Nguyễn Trường Sơn                     | Giám đốc Trung tâm             |         |
| 710 | Nguyễn Vũ Duy                         | Giảng viên                     |         |
| 711 | Nguyễn Thanh Trọng                    | Giáo viên                      |         |
| 712 | Lê Thị Thu                            | Giảng viên                     |         |
| 713 | Lê Thị Thanh Minh                     | Giảng viên                     |         |
| 714 | Phạm Thị Hải Yến                      | Giảng viên                     |         |
| 715 | Phạm Tiến Dũng                        | Kỹ sư                          |         |
|     | <b>Khoa Tài nguyên và Môi trường</b>  |                                |         |
| 716 | Nguyễn Thị Hà                         | Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa |         |
| 717 | Văn Nữ Thái Thiên                     | Trưởng bộ môn                  |         |
| 718 | Phan Thanh Trọng                      | Giảng viên                     |         |
| 719 | Đỗ Quốc Việt                          | Giảng viên                     |         |
| 720 | Trần Thị Ngoan                        | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 721 | Nguyễn Thị Hạnh                       | Trưởng bộ môn                  |         |
| 722 | Võ Minh Hoàn                          | Giảng viên                     |         |
| 723 | Kiều Mạnh Hưởng                       | Phó Trưởng khoa                |         |
| 724 | Nguyễn Văn Hợp                        | Giảng viên                     |         |
| 725 | Nguyễn Thị Danh Lam                   | Giảng viên                     |         |
| 726 | Vũ Thị Thu Hòa                        | Giảng viên                     |         |

| TT  | Họ và tên            | Chức vụ, chức danh             | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------|---------|
| 727 | Phan Thị Thanh Thủy  | Giảng viên                     |         |
| 728 | Trần Thị Nhật        | Giảng viên                     |         |
| 729 | Nguyễn Văn Lâm       | Giảng viên                     |         |
| 730 | Nguyễn Thị Hoa       | Giảng viên                     |         |
| 731 | Phạm Chí Thịnh       | Giảng viên                     |         |
|     | <b>Khoa Lâm học</b>  |                                |         |
| 732 | Nguyễn Tuấn Bình     | Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa |         |
| 733 | Phan Văn Tuấn        | Phó Trưởng bộ môn QLĐĐ         |         |
| 734 | Nguyễn Văn Việt      | Phó bộ môn ĐTQH                |         |
| 735 | Nguyễn Xuân Hùng     | Phó Khoa                       |         |
| 736 | Phạm Ng. Dao Chi     | Giảng Viên                     |         |
| 737 | Nguyễn Xuân Ngọc     | Giảng Viên                     |         |
| 738 | Nguyễn Thị Hiếu      | Phó bộ môn LS                  |         |
| 739 | Mai Thị Huyền        | Giảng Viên                     |         |
| 740 | Trần Thị Kim Chuyên  | Giảng Viên                     |         |
| 741 | Phan Trọng Thế       | Trưởng bộ môn QLĐĐ             |         |
| 742 | Phan Thị Hiền        | Giảng Viên                     |         |
| 743 | Nguyễn Thị Hải       | Giảng Viên                     |         |
| 744 | Trần Văn Nam         | Giảng Viên                     |         |
| 745 | Bùi Thị Thu Trang    | Giảng Viên                     |         |
| 746 | Đỗ Thị Hồng          | Giảng Viên                     |         |
| 747 | Phạm Thị Lộc         | Giảng Viên                     |         |
| 748 | Nguyễn Thanh Tuấn    | Trưởng bộ môn ĐTQH             |         |
|     | <b>Khoa Nông học</b> |                                |         |
| 749 | Phạm Văn Hường       | Trưởng khoa                    |         |
| 750 | Trần Thị Hương       | Trưởng bộ môn                  |         |
| 751 | Nguyễn Thị Chuyên    | Phó Trưởng khoa                |         |
| 752 | Dương Thị Việt Hà    | Phó Trưởng khoa                |         |

| TT  | Họ và tên             | Chức vụ, chức danh                 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------|---------|
| 753 | Trần Thị Bích Hường   | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 754 | Lê Thị Hiền           | Phó Trưởng bộ môn                  |         |
| 755 | Phạm Thị Nguyệt       | Giảng viên                         |         |
| 756 | Trương Bùi Nguyệt Hảo | Giảng viên                         |         |
| 757 | Trịnh Thị Nhung       | Giảng viên                         |         |
| 758 | Nguyễn Thị Thu Hương  | Giảng viên                         |         |
| 759 | Bùi Thị Diệu Mai      | Giảng viên                         |         |
| 760 | Mai Thị Thu Thủy      | Chuyên viên                        |         |
| 761 | Nguyễn Sỹ Mạnh        | Kỹ thuật viên                      |         |
|     | <b>Khoa Kinh tế</b>   |                                    |         |
| 762 | Trần Văn Hùng         | Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa     |         |
| 763 | Đinh Thị Thu Thủy     | Phó Trưởng bộ môn TCKT             |         |
| 764 | Nguyễn Lê Quyền       | Phó Trưởng khoa - Trưởng BM - QTKD |         |
| 765 | Đoàn Thùy Lâm         | Giảng viên                         |         |
| 766 | Đỗ Thị Bích           | Giảng viên                         |         |
| 767 | Nguyễn Thị Nhung      | Giảng viên                         |         |
| 768 | Phạm Thị Thu Hương    | Giảng viên                         |         |
| 769 | Nguyễn Hữu Đức        | Giảng viên                         |         |
| 770 | Lê Ngọc Diệp          | Giảng viên                         |         |
| 771 | Lương Thị Anh Trang   | Giảng viên                         |         |
| 772 | Nguyễn Thị Hương Thảo | Phó Trưởng bộ môn Kinh tế          |         |
| 773 | Nguyễn Xuân Thành     | Giảng viên                         |         |
| 774 | Nguyễn Sỹ Minh        | Giảng viên                         |         |
| 775 | Nguyễn Thị Lương      | Giảng viên                         |         |
| 776 | Trần Thành Công       | Giảng viên                         |         |
| 777 | Phùng Thị Thu Hà      | Giảng viên                         |         |
| 778 | Nguyễn Văn Dũng       | Phó Trưởng bộ môn QTKD             |         |
| 779 | Nguyễn Văn Châu       | Giảng viên                         |         |

| TT  | Họ và tên                            | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--------------------|---------|
| 780 | Lê Khánh Duệ                         | Giảng viên         |         |
| 781 | Huỳnh Công Trí                       | Trợ lý             |         |
|     | <b>Khoa Công nghiệp và Kiến trúc</b> |                    |         |
| 782 | Trần Lâm Trà                         | Phụ trách Khoa, GV |         |
| 783 | Phạm Văn Tuyền                       | Giảng viên         |         |
| 784 | Đoàn Duy Khánh                       | Giảng viên         |         |
| 785 | Chu Tuấn Anh                         | Giảng viên         |         |
| 786 | Nguyễn Thị Thuận                     | Trưởng Bộ môn      |         |
| 787 | Nguyễn Thị Kim Loan                  | Giảng viên         |         |
| 788 | Phạm Thế Mạnh                        | Giảng viên         |         |
|     | <b>Khoa Lý luận chính trị</b>        |                    |         |
| 789 | Nguyễn Thị Thu Hiền                  | Trưởng Khoa        |         |
| 790 | Nguyễn Thị Thu Trang                 | Phó Trưởng khoa    |         |
| 791 | Nguyễn Thị Ái Vân                    | Trưởng bộ môn      |         |
| 792 | Phạm Thị Luận                        | Giảng viên         |         |
| 793 | Nguyễn Tiến Dũng                     | Giảng viên         |         |
| 794 | Trần Thị Thắm                        | Giảng viên         |         |
| 795 | Nguyễn Thị Hằng Nga                  | Giảng viên         |         |
| 796 | Nguyễn Thị Liên                      | Giảng viên         |         |
| 797 | Hoàng Thị Huyền                      | Giảng viên         |         |
| 798 | Lưu Thị Loan                         | Giảng viên         |         |
|     | <b>Khoa Khoa học cơ bản</b>          |                    |         |
| 799 | Lê Đình Lương                        | Trưởng khoa        |         |
| 800 | Nguyễn Kim Hậu                       | Phó Trưởng khoa    |         |

| TT  | Họ và tên           | Chức vụ, chức danh | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------|---------|
| 801 | Nguyễn Đình Huy     | Trưởng bộ môn      |         |
| 802 | Nguyễn Thị Hồng     | Trưởng bộ môn      |         |
| 803 | Trần Đức Thụy       | Trưởng bộ môn      |         |
| 804 | Vũ Thị Hồng Nhung   | Giảng viên         |         |
| 805 | Tạ Ngọc Minh Phương | Giảng viên         |         |
| 806 | Trần Thị Thủy Hoa   | Giảng viên         |         |
| 807 | Dương Thị Ngọc Trâm | Giảng viên         |         |
| 808 | Phan Thị Anh Thơ    | Giảng viên         |         |
| 809 | Nguyễn Minh Định    | Giảng viên         |         |
| 810 | Ninh Văn Quyển      | Giảng viên         |         |
| 811 | Lê Thị Hà           | Giảng viên         |         |
| 812 | Mạnh Duy Hưng       | Giảng viên         |         |

(Danh sách này có 812 cá nhân)